TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐT** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HS-ST
Ngày: 13/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT - TỈNH QUẢNG NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Năm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Nam
Ông Nguyễn Văn Bẩy

- *Thư ký phiên tòa*: ông Hoàng Mạnh Hùng - Thư ký tòa án nhân dân thị xã ĐT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa*: ông Bùi Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2022/HS-ST ngày 24/10/2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-HS ngày 24/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Hoàng Văn T - Tên gọi khác: không; **s**inh ngày: 15/8/1992 tại thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: khu PS, phường AL, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nơi tạm trú: khuH, phường S; thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà lê Thị L; chưa cóvợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo T bị bắt giữ ngày 06/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Nhà tạm giữ công an thị xã ĐT; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Phạm Hải Q - Tên gọi khác: không; **s**inh ngày: 24/11/1983 tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu T, phường H, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Phan Thị L; đã ly hôn, hiện độc thân, có một con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: - Tiền sự: Ngày 30/6/2020, bị Ủy ban nhân dân phường H, thị xã ĐT ra Q định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường. Chấp hành xong Q định ngày 30/9/2021.

- Nhân thân:

+ Ngày 10/10/2000, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) ĐT xử phạt 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 10/10/2001.

+ Ngày 17/9/2003, bị Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm, xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong án ngày 31/8/2004.

+ Ngày 19/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong Bản án ngày 19/4/2020.

Bị cáo Q bị bắt quả tang ngày 05/5/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 05/05/2022, tại KhuT , phường H thị xã ĐT, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT cùng công an phường Mạo Khê, công an phường H bắt quả tang Phạm Hải Q đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Phạm Hải Q khai nhận, Q và Hoàng Văn T là bạn quan hệ xã hội. Khoảng 19 giờ ngày 05/5/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q gọi điện thoại di động cho T hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy, loại Methamphetamine thì T đồng ý và hẹn Q đến khu vực chân cầu Hiệp Thượng, thuộc thị xã KM, tỉnh Hải Dương, để giao dịch mua bán. Thống nhất xong, Q điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Jupiter, biển kiểm soát 15K1- 324.16 đi đến địa điểm như đã hẹn để gặp T. Tại đây, Q đưa cho T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và được T bán cho 01 (một) túi nilon bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, Q cầm túi nilon ma túy vừa mua được rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 23 giờ (cùng ngày), Q cất giấu số ma túy trên vào túi quần bên phải phía trước đang mặc và đi ra vỉa hè trước cửa nhà thuộc khu T, phường H, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, thì bị Công an thị xã ĐT kiểm tra, do hoảng sợ nên Q đã ném túi ma túy xuống nền đường cách vị trí Q đang đứng 02mét, thì bị bắt và thu giữ vật chứng là 01(một) túi nilon kích thước (2x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Căn cứ kết quả điều tra ngày 06/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT khám xét khẩn cấp nơi ở, đồng thời bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn T. Thu giữ của T 01 (một) điện thoại di động Readmi Note 10, gắn sim số 0869.896.345; Thu giữ trong phòng ngủ của T có 01(một) hộp kim loại hình tròn, bên trong có 02 (hai) túi nilon kích thước (2x2,2) cm, trong các túi có chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2) và 01(một) túi nilon kích thước (12x8,2)cm, bên trong chứa 18(mười tám) vỏ túi nilon kích thước (2x2,2)cm.

Tại các bản Kết luận giám định số 745 ngày 11/5/2022 và số 756 ngày 12/5/2022 đều của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ trong 01 (một) túi nilon của Phạm Hải Q là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,142g (Không phẩy một bốn hai gam); Chất tinh thể màu trắng thu giữ trong 02 (hai) túi nilon, ký hiệu M1, M2 của

Hoàng Văn T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng lần lượt là 0,213g và 0,346g, tổng khối lượng là 0,559g. (Không phẩy năm năm chín gam).

Tại bản Kết luận giám định số 784 ngày 17/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Trên vỏ túi nilon ký hiệu M1 gửi giám định có dấu vết ADN của Hoàng Văn T; trên vỏ túi nilon ký hiệu M2 có dấu vết ADN của người đàn ông, kiểu gen phân tích không đủ yếu tố truy nguyên cá thể.

Về nguồn gốc ma túy bán cho Phạm Hải Q và số ma túy thu giữ tại nơi ở, T khai: Do có mục đích mua, bán ma túy để thu lời, nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/5/2022, T có gọi điện thoại để trao đổi và hỏi mua của một người bạn xã hội tên T2 (không rõ lai lịch, địa chỉ, nhưng T đã mua ma túy của T2 nhiều lần trước đó) 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy, loại Methamphtamine, sau đó T2 hẹn Q đến khu vực gần nhà nghỉ Tú Linh, thuộc phường H, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, để giao dịch mua bán ma túy. Thống nhất xong, T đi đến địa điểm hẹn gặp và đưa cho T2 1.000.000đ (một triệu đồng) rồi T2 bán cho T 01 (một) túi nilon bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, T cầm túi nilon ma túy đi về phòng trọ và chia số ma túy này ra làm 02(hai) phần, đồng thời để vào 02 (hai) túi nilon. Đến ngày 5/5/2022 bán cho Q 01 (một) túi nilon với giá 500.000đ, túi nilon ma túy còn lại, T tiếp tục chia ra làm 02 (hai) túi nilon nhỏ cất giấu ở trong chiếc hộp bằng kim loại và để trong phòng ngủ, mục đích để bán kiếm lời, khi chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ.

Ngoài ra T còn khai, trước ngày bị bắt khi có nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân, thì T có gặp và mua ma túy của Nguyễn Văn K, sinh năm 2001, trú tại khu An Trung, phường AL, thị xã KM, tỉnh Hải Dương để sử dụng.

Từ lời khai của T, ngày 06/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn K, tuy nhiên K không có mặt tại nơi ở, nhưng khi khám xét có bà Nguyễn Thị Nam, sinh năm 1966 (là mẹ đẻ của K, đại diện gia đình chứng kiến), thì phát hiện trong lòng bàn tay phải của bà Nam có cầm 01(một) gói giấy bạc, Cơ quan điều tra kiểm tra thấy bên trong có 04(bốn) túi nilon, đều có kích thước (2,2x2)cm trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ trong thùng xốp màu trắng treo ở gần cửa nhà vệ sinh có 01(một) vỏ hộp nhựa, bên trong có 01(một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu đỏ, bên trong có 01(một) túi nilon, kích thước (8x4,5)cm, chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 757 ngày 12/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ trong 05 (năm) túi nilon thu giữ trong lòng bàn tay của bà Nam và nơi ở của Nguyễn Văn K là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng lần lượt là 0,168g, 0,169g, 0,171g, 0,175g, 9,838g. Tổng khối lượng là 10,521g. (Mười phẩy năm hai một gam).

Tại bản Kết luận giám định số 785 ngày 17/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Trên vỏ bao thuốc lá Thăng Long, gói giấy và 05(năm) túi nilon gửi giám định có dấu vết ADN người, kiểu gen phân tích được không đủ yếu tố truy nguyên cá thể.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Nam khai số ma túy thu giữ trong lòng bàn tay ngày 06/5/2022, là do trước đó Nguyễn Văn K (là con trai bà) có gọi

điện thoại về nhờ bà lấy 01(một) gói giấy để trên mặt bàn uống nước ở phòng khách, mang ra cổng nhà để đưa cho một người bạn của K. Khi bà làm theo hướng dẫn của K, lấy và cầm gói giấy trên, nhưng không mở ra kiểm tra, cũng như khi K gọi điện về cũng không nói gì với bà bên trong gói giấy có chứa ma túy, khi Công an đến khám xét, thu gói giấy ở lòng bàn tay, mở ra kiểm tra thì bà mới biết trong gói giấy có 04(bốn) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy).

Tại biên bản kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART JOY 3, màu đen của bà Nguyễn Thị N, xác định: Tại mục nhật ký cuộc gọi, xác định từ thời điểm 11 giờ 20 phút đến 14 giờ 53 phút ngày 06/5/2022 (giờ thực tế và giờ trong nhật ký cuộc gọi của điện thoại phù hợp nhau), thì thấy có các số điện thoại gọi vào số máy 0335.530.602 của bà Nguyễn Thị Nam, tuy nhiên các cuộc gọi không hiện tên người gọi đến. Còn các thư mục khác trong điện thoại không phát hiện dữ liệu gì liên quan

Người chứng kiến: ông Ngô Văn Đ có lời khai khẳng định đã chứng kiến cơ quan công an bắt giữ bị cáo Q và thu giữ gói giấy Q vứt ra định có chưa ma túy.

Tại cáo trạng số 12/CT-VKSĐT ngày 20/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251; bị cáo Phạm Hải Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT giữ nguyên Q định truy tố theo cáo trạng đối với các bị cáo Hoàng Văn T và Phạm Hải Q và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T từ 30 (Ba mươi) tháng tù đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ (06/5/2022).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hải Q từ 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ (05/5/2022).

Về vật chứng: áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, truy thu của bị cáo Hoàng Văn T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có nhưng bị cáo đã tiêu dùng hết; tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 745/KLGĐ ngày 12/5/2022; hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 756/KLGĐ ngày 12/5/2022, hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 784/KLGĐ ngày 12/5/2022, một hộp kim loại bên trong có chứa 01 túi nilon kích thước 912x8,2)cm đựng 18 túi nilon kích thước (2x2,2cm); điện thoại di động nhãn hiệu PÔC M3, màu đen, đã qua sử dụng, lắp sim số 0979.045.726 và 0962.332.330; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 5s, màu xanh, đã qua sử dụng, lắp sim số 0869.896.345;

Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1110i, đã qua sử dụng,lắp sim số 0865.226.995

Các bị cáo cùng không có tranh luận.

Các bị cáo cùng nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập cũng như do người tham gia tố tụng cung cấp đều bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục thu thập, bảo quản chứng cứ nên được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

Đối với hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố và xét xử được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/5/2022, tại khu vực chân cầu Hiệp Thượng, thuộc phường Hiệp Sơn, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, Hoàng Văn T có hành vi bán trái phép cho Phạm Hải Q 0,142gam (không phẩy một bốn hai gam) ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau đó, Phạm Hải Q cất giấu toàn bộ số ma túy trên vào túi quần bên phải rồi đi về nhà ở khu T, phường H, thị xã ĐT, mục đích tàng trữ để sử dụng, sau đó bị Công an thị xã ĐT phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngoài ra ngày 06/5/2022, tại khu Hiệp Thạch, phường Hiệp Sơn, thị xã KM, tỉnh Hải Dương, Hoàng Văn T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,559g (không phẩy năm năm chín gam) ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán kiếm lời, nhưng chưa bán được, thì bị phát hiện, bắt và thu giữ vật chứng. Vậy, tổng khối lượng chất ma túy, loại Methamphetamine, Hoàng Văn T đã bán và sẽ bán trái phép là 0,701g (không phẩy bẩy không một gam).

[3] Hành vi nêu trên của bị can Hoàng Văn T đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị can Phạm Hải Q đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bộ luật hình sự quy định:

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...".

Điều 251: Tội mua ban strais phép chất ma túy:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...".

[4] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT đề nghị kết tội hai bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với hai bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố hai bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Các bị cáo nhận tội; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp; kết luận giám định, sơ đồ, bản ảnh hiện trường nên các bị cáo đều được đánh giá là thành khẩn khai báo.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Các bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật vẫn cố tình phạm tội, vì vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án mà hai bị cáo thực hiện các hành vi độc lập nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T là người bỏ tiền mua ma túy và trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy cho Q 0,142gam (không phẩy một bốn hai gam) ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000đ và còn tàng trữ hai loại ma túy với trọng lượng 0,559g (không phẩy năm năm chín gam) ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán kiếm lời, nhưng chưa bán được. Tổng khối lượng chất ma túy, loại Methamphetamine, Hoàng Văn T đã bán và sẽ bán trái phép là 0,701g (không phẩy bảy không một gam) nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q mua ma túy để sử dụng nên chịu trách nhiệm độc lập về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do mình thực hiện.

[6] **Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ**: Các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] **Về tình tiết tăng nặng**: không có.

[8] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước và gây mất an ninh trật tự nên cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử cũng xem giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[9] V**ật chứng vụ án:**

Cần xử lý các vật chứng vụ án như sau: truy thu của bị cáo Hoàng Văn T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có nhưng bị cáo đã tiêu dùng hết; tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 745/KLGĐ ngày 12/5/2022; hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 756/KLGĐ ngày 12/5/2022, hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 784/KLGĐ ngày

12/5/2022, một hộp kim loại bên trong có chứa 01 túi nilon kích thước 912x8,2)cm đựng 18 túi nilon kích thước (2x2,2cm); điện thoại di động nhãn hiệu PÔC M3, màu đen, đã qua sử dụng, lắp sim số 0979.045.726 và 0962.332.330; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 5s, màu xanh, đã qua sử dụng, lắp sim số 0869.896.345; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1110i, đã qua sử dụng,lắp sim số 0865.226.995

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự ngày 24/10/2022)

[10] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có tài sản, công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[11] Đối với bà Nguyễn Thị Nam có hành vi cầm trong lòng bàn tay 01(một) gói giấy bạc bên trong có 04 (bốn) túi nilon ma túy, quá trình điều tra bà Nam khai do Nguyễn Văn K (con trai bà) gọi điện thoại nhờ đưa cho bạn K, bà Nam không biết bên trong gói giấy đó có ma túy; cũng như 01 (một) túi nilon ma túy thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn K. Hiện Nguyễn Văn K không có mặt tại nơi ở, gia đình và chính quyền địa phương không biết đi đâu, bao giờ về. Do đó chưa đủ cơ sở xử lý hình sự đối với K và bà Nam. Ngày 30/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT ra Q định tách vụ án hình sự số 05/QĐ-ĐTTH về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau. Đối với người tên "T2" là người bán ma túy cho T (theo T khai), quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

Ngoài ra, Hoàng Văn T còn khai trước đó đã bán trái phép chất ma túy cho một số người không rõ lai lịch, địa chỉ. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa làm rõ được thời gian, địa điểm, số lượng ma túy và tiền bán ma túy, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau

[12] Các bị cáo có quyền kháng cáo trong phạm vi và thời hạn luật định.

[13] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ 06/5/2022.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Hải Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: bị cáo Phạm Hải Q 18 (mươi tám) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ 05/5/2022.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Truy thu của bị cáo Hoàng Văn T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do bán ma túy mà có nhưng bị cáo đã tiêu dùng hết;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 745/KLGĐ ngày 12/5/2022; hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 756/KLGĐ ngày 12/5/2022, hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 784/KLGĐ ngày 12/5/2022, một hộp kim loại bên trong có chứa 01 túi nilon kích thước 912 x 8,2) cm đựng 18 túi nilon kích thước (2x2,2cm);

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu PÔC M3, màu đen, đã qua sử dụng, lắp sim số 0979.045.726 và 0962.332.330; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 5s, màu xanh, đã qua sử dụng, lắp sim số 0869.896.345;

Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1110i, đã qua sử dụng, lắp sim số 0865.226.995

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự ngày 24/10/2022)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Văn T, Phạm Hải Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Năm

Nơi gửi:
- Bị cáo;
- VKSND thị xã ĐT;
- Cơ quan CSĐT Công an TX. ĐT
-Cơ quan THAHS Công an TX. ĐT;
- Chi cục THADS thị xã ĐT;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ Công an TX ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ + THA